



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03 /2021/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2021

- BTT
- Kế toán
- HTIQ 14 phường (web)

NGHỊ QUYẾT

Về nội dung, mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BỐN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;

Xét Tờ trình số 685/TTr-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về nội dung, mức chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Báo cáo thẩm tra số 140/BC-HĐND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành nội dung, mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

1. Nguyên tắc áp dụng mức chi

Mức chi phục vụ cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh gồm 05 mức chi như sau:

Đối với Thành phố Hồ Chí Minh: bằng mức chi quy định tại Thông tư số 102/2020/TT-BTC.

Đối với huyện, thành phố Thủ Đức: bằng 80% mức chi quy định tại Thông tư số 102/2020/TT-BTC.

Đối với quận: bằng 60% mức chi quy định tại Thông tư số 102/2020/TT-BTC.

Đối với xã - thị trấn: bằng 60% mức chi quy định tại Thông tư số 102/2020/TT-BTC.

Đối với phường: bằng 50% mức chi quy định tại Thông tư số 102/2020/TT-BTC.

2. Nội dung chi, mức chi đối với Thành phố Hồ Chí Minh

a) Chi in ấn tài liệu, ấn phẩm phục vụ công tác bầu cử: Chi theo thực tế và thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đấu thầu.

b) Chi tuyên truyền và chi phí hành chính phục vụ công tác bầu cử: Chi theo thực tế.

c) Chi tổ chức hội nghị: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành mức chi chế độ công tác phí và chế độ tổ chức hội nghị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

d) Chi tổ chức hội nghị tập huấn: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 29/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành quy định về mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

đ) Chi bồi dưỡng các cuộc họp của Ủy ban bầu cử Thành phố (được thành lập theo quyết định của cấp có thẩm quyền):

Chủ trì cuộc họp: 200.000 đồng/người/buổi.

Thành viên tham dự: 100.000 đồng/người/buổi.

Các đối tượng phục vụ: 50.000đồng/người/buổi.

e) Chi bồi dưỡng các cuộc họp của các Tiểu ban Thành phố và Tổ giúp việc các Tiểu ban bầu cử (được thành lập theo quyết định của cấp có thẩm quyền) và các cuộc họp khác liên quan đến bầu cử:

Chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/buổi.

Thành viên tham dự: 80.000 đồng/người/buổi.

Các đối tượng phục vụ: 50.000đồng/người/buổi.

g) Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử:

Trưởng đoàn giám sát: 200.000 đồng/người/buổi.

Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 100.000 đồng/người/buổi.

Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn giám sát: phục vụ trực tiếp đoàn giám sát: 80.000 đồng/người/buổi; phục vụ gián tiếp đoàn giám sát (lái xe, bảo vệ lãnh đạo): 50.000 đồng/người/buổi.

Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát: 2.500.000 đồng/báo cáo. Xin ý kiến bằng văn bản các cá nhân, chuyên gia: 300.000 đồng/người/lần, tổng mức chi xin ý kiến tối đa là 1.000.000 đồng/người/văn bản.

h) Chi xây dựng văn bản về bầu cử:

Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác bầu cử: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 07 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn thành phố.

Chi xây dựng các văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND liên quan đến công tác bầu cử: mức chi xây dựng văn bản (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chính lý) là 2.000.000 đồng/văn bản; xin ý kiến bằng văn bản các cá nhân, chuyên gia: 300.000 đồng/người/lần, tổng mức xin ý kiến tối đa là 1.000.000 đồng/người/văn bản.

i) Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Trưởng, Phó Trưởng Ban chỉ đạo, Trưởng các Tiểu ban, Trưởng Ban bầu cử: 2.200.000 đồng/người/tháng.

Thành viên Ủy ban bầu cử, Thành viên Ban Chỉ đạo, Thành viên Ban bầu cử, Phó Trưởng Ban bầu cử, Phó Trưởng các Tiểu ban, Thành viên các Tiểu ban, Tổ trưởng và Tổ phó Tổ giúp việc của các Tiểu ban bầu cử, Tổ trưởng và Tổ phó Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo: 2.000.000 đồng/người/tháng.

Thành viên Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo, Thành viên Tổ giúp việc các Tiểu ban: 1.800.000 đồng/người/tháng.

Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ công tác bầu cử thực hiện theo thực tế được tính từ thời gian quyết định thành lập Ủy ban bầu cử, Ban Chỉ đạo, Ban Bầu cử, các Tiểu ban, Tổ giúp việc có hiệu lực đến khi kết thúc nhiệm vụ. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo quyết định thành lập của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các Tiểu ban, các tổ giúp việc) mức bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày. Thời gian hưởng chế độ không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát, phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử). Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức khoán tối đa

1.500.000 đồng/người/tháng trên cơ sở quyết định huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): Chi bồi dưỡng 150.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử; danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chi bồi dưỡng thêm 02 ngày (đêm của ngày bầu cử và ngày sau ngày bầu cử): mức chi 150.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử; danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

k) Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động:

Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Trưởng, Phó Trưởng Ban chỉ đạo, Trưởng các Tiểu ban, Trưởng Ban bầu cử: 500.000 đồng/người/tháng.

Thành viên Ủy ban bầu cử, Thành viên Ban Chỉ đạo, Thành viên Ban bầu cử, Phó Trưởng Ban bầu cử, Phó Trưởng các Tiểu ban, Thành viên các Tiểu ban, Tổ trưởng và Tổ phó Tổ giúp việc của các Tiểu ban bầu cử, Tổ trưởng và Tổ phó Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo: 400.000 đồng/người/tháng.

Thành viên Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo, Thành viên Tổ giúp việc các Tiểu ban: 300.000 đồng/người/tháng.

Thời gian hưởng chế độ hỗ trợ cước điện thoại di động được tính theo thời gian thực tế phục vụ công tác bầu cử, từ thời điểm quyết định thành lập Ủy ban bầu cử, Ban Chỉ đạo, Ban Bầu cử, các Tiểu ban, Tổ giúp việc có hiệu lực đến khi kết thúc nhiệm vụ. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức hỗ trợ cao nhất. Danh sách chi hỗ trợ thực hiện theo quyết định thành lập của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

l) Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử:

Người được giao trực tiếp công dân: 80.000 đồng/người/buổi.

Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân: 60.000 đồng/người/buổi.

Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân: 50.000 đồng/người/buổi.

m) Chi phân mềm bầu cử: Chi theo thực tế và thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đấu thầu.

n) Chi phòng chống dịch (khẩu trang, nước sát khuẩn, máy đo nhiệt độ): Chi theo thực tế và thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đấu thầu.

3. Nội dung chi, mức chi đối với thành phố Thủ Đức, quận - huyện; phường - xã - thị trấn thực hiện theo nội dung chi tại Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết, mức chi theo nguyên tắc áp dụng tại Khoản 1 Điều 1. Riêng một số nội dung chi thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Chi in ấn tài liệu, ấn phẩm phục vụ công tác bầu cử; chi tổ chức hội nghị; hội nghị tập huấn: chi theo quy định như nội dung đối với Thành phố.

b) Chi công tác tuyên truyền bầu cử: thanh toán theo thực tế nhưng tối đa 22.300.000 đồng/phường-xã, thị trấn. Giao thành phố Thủ Đức và quận - huyện căn cứ số kinh phí phục vụ công tác tuyên truyền do Thành phố Hồ Chí Minh bố trí thực hiện phân bổ cho phù hợp.

c) Chi phí hành chính phục vụ bầu cử: thanh toán theo thực tế nhưng tối đa 10.000.000 đồng/phường-xã, thị trấn. Giao thành phố Thủ Đức và quận - huyện căn cứ số kinh phí hành chính do Thành phố Hồ Chí Minh bố trí thực hiện phân bổ cho phù hợp.

d) Chi đóng thùng phiếu: Trường hợp thùng phiếu cũ không thể sử dụng hoặc cần phải bổ sung, chi theo thực tế, mức chi tối đa 350.000 đồng/thùng phiếu.

đ) Chi khắc dấu: Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng hoặc cần phải bổ sung, chi theo thực tế, mức chi tối đa 250.000 đồng/dấu.

e) Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử: Trường hợp chưa có bảng niêm yết, hoặc bảng cũ không thể sử dụng hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa: 1.500.000 đồng/bảng.

g) Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): Chi bồi dưỡng 150.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử; danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

h) Chi bồi dưỡng thêm 02 ngày (đêm của ngày bầu cử và ngày sau ngày bầu cử): mức chi 150.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử; danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố và ngân sách Thành phố đảm bảo phần chênh lệch thiếu.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Căn cứ tình hình thực tế, trường hợp cần bổ sung các chế độ chính sách liên quan đến công tác phòng, chống dịch Covid - 19, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện theo các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền hướng dẫn về công tác phòng, chống dịch Covid - 19 đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

3. Đối với khối lượng công việc của các cơ quan, đơn vị đã triển khai thực hiện trước khi văn bản này có hiệu lực; các cơ quan, đơn vị căn cứ quy định tại văn bản này và chứng từ chi tiêu thực tế, hợp pháp, hợp lệ để quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, các Ban, Tổ Đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện tổ chức giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa IX, Kỳ họp thứ hai mươi bốn thông qua ngày 23 tháng 3 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 4 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố;
- Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND TP: CVP, PVP;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố;
- Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND thành phố Thủ Đức và các quận, huyện;
- Trung tâm Công báo thành phố;
- Phòng CTHĐND: TP, PTP; Phòng HC-TC;
- Lưu: VT, (P.CTHĐND-Tr).



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Lệ